

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **10/2023/DS-ST**

Ngày: 09/3/2023

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT-TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều Thu

2. Ông Nguyễn Bính

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Giang Ngọc Hà - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết,
tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 246/2022/TLST-
DS ngày 17/10/2022 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử 16/2023/QĐST-DS ngày 06/02/2023, Quyết định hoãn phiên
tòa số 31/2023/QĐST-DS ngày 24/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số B, phường C, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành E, chức vụ: Phó Giám đốc khối
Pháp chế - Kiểm soát tuân thủ, A Hội sở (Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-
HĐQT ngày 07/7/2020).

Ông Đỗ Thành E ủy quyền cho ông Từ Như F, Chuyên viên xử lý nợ tham gia tố
tụng (Văn bản ủy quyền số 10/2022/VPB PN ngày 06/9/2022).

Bị đơn: 1. Ông Huỳnh Kim G, sinh năm 1968

2. Bà Nguyễn Trần Giang G, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: khu phố 6, phường H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông Từ Như F,
vắng mặt Bị đơn ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại
phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Từ Như F trình bày: ngày 26/6/2017 và ngày

07/4/2020 ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G ký kết lần lượt các hợp đồng cho vay số LN1706140078013/BHT/HĐTD ngày 26/6/2017 và Hợp đồng tín dụng số LD1715801296 ngày 07/04/2020 với Ngân hàng A-Chi nhánh Bình Thuận (gọi tắt là Ngân Hàng), vay số tiền như sau:

1. Hợp đồng cho vay số LN1706140078013/BHT/HĐTD ngày 26/6/2017 vay số tiền: 570.000.000 đồng, thời hạn vay: 48 tháng; từ ngày 27/6/2017 đến ngày 27/6/2022, mục đích sử dụng tiền vay: thanh toán tiền mua ô tô đầu kéo CHENGLONG đã qua sử dụng và sơ mi rơ mooc CIMC đã qua sử dụng. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 12,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hợp đồng này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật.

2. Hợp đồng tín dụng số LD1715801296 ngày 07/04/2020, vay số tiền: 63.467.444 đồng, thời hạn vay: 29 tháng từ ngày 07/4/2020 đến ngày 07/9/2022, mục đích sử dụng tiền vay: vay tiêu dùng. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 20,2%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng-Chi nhánh Bình Thuận.

Khi vay ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G có thể chấp cho Ngân hàng các tài sản bảo đảm là xe đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, số khung DY32EL916325, số máy 753087964561, mang biển số BS 86C-XXX.61 thuộc quyền sở hữu của ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011828 do Phòng CSGT tỉnh Bình Thuận cấp và chiếc Somi Ro Mooc nhãn hiệu CIMC, số khung 238XE1012030, mang biển số: 86R-00336, thuộc quyền sở hữu của ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G.

Để đảm bảo thanh toán nợ vay, Ngân hàng được quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ vay cho Ngân hàng là xe đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, số khung DY32EL916325, số máy 753087964561, mang biển số BS 86C-XXX.61 thuộc quyền sở hữu của ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011828 do Phòng CSGT Tỉnh Bình Thuận cấp và chiếc Somi Ro Mooc nhãn hiệu CIMC, số khung 238XE1012030. mang biển số: 86R-00336, thuộc quyền sở hữu của ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G để thanh toán nợ vay cho Ngân hàng.

Đối với khoản vay ngày 07/4/2020, tính đến ngày 09/3/2023, tổng nợ gốc 34.174.772 đồng, tổng nợ lãi trong hạn 11.262.947 đồng, nợ lãi quá hạn 5.331.549 đồng, tổng cộng: 50.769.268 đồng.

Đối với khoản vay ngày 26/6/2017, tính đến ngày 09/3/2023, tổng nợ gốc 154.374.989 đồng, tổng nợ lãi trong hạn 30.107.411 đồng, nợ lãi quá hạn 14.262.748 đồng, tổng cộng: 198.745.148 đồng.

Tổng cộng nợ của hai khoản nêu trên là: 249.514.416 đồng.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, kể từ ngày 08/8/2021, ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo cam kết nên khoản vay trên chuyển nợ quá hạn. Ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn

Trần Giang G đã trả được khoản nợ gốc đối với khoản vay ngày 07/4/2020 là 29.292.672 đồng, đối với khoản vay ngày 26/6/2017 là 415.625.011. Nay Ngân hàng chúng tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G trả toàn bộ số nợ gốc lãi như đã nêu cho Ngân hàng, kể từ ngày 10/3/2023, ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G còn phải chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ vay, ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G vẫn có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng.

* Bị đơn ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G có hộ khẩu và nơi thường trú tại khu phố 6, phường H, thành phố Phan Thiết, nhưng thường xuyên vắng nhà, khi Tòa án giao các văn bản tố tụng tại nhà ông G bà G, có người cùng cư trú tại địa chỉ trên của 02 bị đơn nên Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng (nguyên đơn) đã tuân thủ đúng quy định của Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G có hộ khẩu và nơi cư trú tại khu phố 6, phường H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 40 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Theo Hợp đồng tín dụng được ký giữa Ngân hàng A với ông G, bà G, có ghi đầy đủ và đúng địa chỉ hộ khẩu thường trú của ông G, bà G (khu phố 6, phường H, thành phố Phan Thiết), Tòa án tiến hành tổng đạt cho ông G, bà G theo địa chỉ này nhưng ông, bà không có mặt tại địa phương gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của ông, bà trong hợp đồng trên mà ông, bà không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới nên trường hợp này được coi như cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông G, bà G.

[2]Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp nhận thấy:

Đây là vụ án Dân sự tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng A với ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G. Ngày 26/6/2017 và ngày 07/04/2020 ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G ký kết lần lượt các hợp đồng cho vay số LN1706140078013/BHT/HĐTD ngày 26/6/2017 và Hợp đồng tín dụng số LD1715801296 ngày 07/04/2020 với Ngân hàng A-Chi nhánh Bình Thuận (gọi tắt là Ngân Hàng), vay số tiền như sau:

1. Hợp đồng cho vay số LN1706140078013/BHT/HĐTD ngày 26/6/2017 vay số tiền: 570.000.000 đồng, thời hạn vay: 48 tháng; từ ngày 27/6/2017 đến ngày 27/6/2022, mục đích sử dụng tiền vay: thanh toán tiền mua ô tô đầu kéo CHENGLONG đã qua sử dụng và sơ mi rơ mooc CIMC đã qua sử dụng. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 12,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hợp đồng này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật.

2. Hợp đồng tín dụng số LD1715801296 ngày 07/04/2020, vay số tiền: 63.467.444 đồng, thời hạn vay: 29 tháng từ ngày 07/4/2020 đến ngày 07/9/2022, mục đích sử dụng tiền vay: vay tiêu dùng. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 20,2%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng-Chi nhánh Bình Thuận.

Khi vay ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G có thể chấp cho Ngân hàng các tài sản bảo đảm là xe đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, số khung DY32EL916325, số máy 753087964561, mang biển số BS 86C-XXX.61 thuộc quyền sở hữu của ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011828 do Phòng CSGT tỉnh Bình Thuận cấp và chiếc Somi Ro Mooc nhãn hiệu CIMC, số khung 238XE1012030, mang biển số: 86R-00336, thuộc quyền sở hữu của ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G.

Đối với khoản vay ngày 07/4/2020, tính đến ngày 09/3/2023, tổng nợ gốc 34.174.772 đồng, tổng nợ lãi trong hạn 11.262.947 đồng, nợ lãi quá hạn 5.331.549 đồng, tổng cộng: 50.769.268 đồng. Đối với khoản vay ngày 26/6/2017, tính đến ngày 09/3/2023, tổng nợ gốc 154.374.989 đồng, tổng nợ lãi trong hạn 30.107.411 đồng, nợ lãi quá hạn 14.262.748 đồng, tổng cộng: 198.745.148. Tổng cộng nợ của hai khoản nêu trên là: 249.514.416 đồng.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, kể từ ngày 08/8/2021, ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo cam kết nên hai khoản vay trên chuyển nợ quá hạn. Ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G đã trả được khoản nợ gốc đối với khoản vay ngày 07/4/2020 là 29.292.672 đồng, đối với khoản vay ngày 26/6/2017 là 415.625.011 đồng. Nay nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G trả toàn bộ số nợ gốc lãi như đã nêu cho Ngân hàng, kể từ ngày 10/3/2023, ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G còn phải chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G không trả gốc và lãi đúng hạn cho Ngân hàng khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G trả toàn bộ các khoản nợ gốc và các khoản lãi của 02 hợp đồng nêu trên là có căn cứ để chấp nhận.

Do yêu cầu trả nợ của Ngân hàng được chấp nhận nên chấp nhận yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản mà bị đơn đã thế chấp để thu hồi nợ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 262, khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự;
- Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Luật Thi hành án Dân sự.

2. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G phải trả cho Ngân hàng A tổng số tiền nợ của hai khoản vay phải trả gồm:

- Hợp đồng tín dụng số LD1715801296 ngày 07/04/2020, tính đến ngày 09/3/2023, tổng nợ gốc 34.174.772 đồng, tổng nợ lãi trong hạn 11.262.947 đồng, nợ lãi quá hạn 5.331.549 đồng, tổng cộng: 50.769.268 đồng;
- Hợp đồng LN1706140078013/BHT/HĐTD ngày 26/6/2017: khoản vay ngày 26/6/2017, tính đến ngày 09/3/2023, tổng nợ gốc 154.374.989 đồng, tổng nợ lãi trong hạn 30.107.411 đồng, nợ lãi quá hạn 14.262.748 đồng, tổng cộng: 198.745.148.

Tổng cộng nợ gốc và lãi của cả hai khoản nợ nêu trên là: 249.514.416 đồng, trong đó tổng nợ gốc: 188.549.761 đồng, tổng nợ lãi trong hạn: 41.370.358 đồng, tổng nợ lãi quá hạn: 19.594.297 đồng.

Trường hợp ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G không trả hoặc trả không đủ số nợ nêu trên thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền Thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1708020138443/BHT/HĐTC ngày 18/8/2017 đối với tài sản là xe đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, số khung DY32EL916325, số máy 753087964561, mang biển số BS 86C-XXX.61 thuộc quyền sở hữu của ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011828 do Phòng CSGT

tỉnh Bình Thuận cấp và chiếc Somi Ro Mooc nhãn hiệu CIMC, số khung 238XE1012030, mang biển số: 86R-00336, thuộc quyền sở hữu của ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (10/3/2023) ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G còn phải chịu số tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay số LN1706140078013/BHT/HĐTD ngày 26/6/2017 và Hợp đồng tín dụng số LD1715801296 ngày 07/04/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Án phí: Ông Huỳnh Kim G và bà Nguyễn Trần Giang G phải chịu 12.475.720 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền 5.758.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0010217 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Án xử công khai có mặt đại diện nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS TP.Phan Thiết;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Ngọc